HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 10 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 9503/TTr-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, sân bãi, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã; hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới; phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn; góp phần nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp và thu nhập cho cộng đồng thành viên, người sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần nâng cao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số trong hợp tác xã.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng nhà kho, sân bãi, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt

động sản xuất kinh doanh của 17 hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng trang tin điện tử chung cho tất cả các HTX trên địa bàn tỉnh.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 60.100 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 20.000 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh: 15.000 triệu đồng
- Hợp tác xã, khác: 25.100 triệu đồng

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trụ sở, các điểm tổ chức sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố Huế.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 4 năm.

8. Phân chia dự án thành phần: 18 dự án thành phần *(chi tiết tại phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 2 thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP.Huế;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
Email: hdnd@thuathienhue.gov.vn
Thời gian ký: 18.10.2021 10:14:00 +07:00

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 97 /NQ-HĐND ngày 14 /10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Dự án thành phần	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Tổng cộng (tr.đồng)	Nguồn vốn		
					NSTW	NS tỉnh	HTX, khác
I	**Thị xã Hương Thủy**			**12.700**	**5.600**	**1.600**	**5.500**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp Phù Bài, thị xã	Thôn 6, xã Thủy Phù, thị xã Hương	Hợp tác xã nông nghiệp Phù Bài,	2.800	1.800		1.000
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Phú Sơn, thị xã Hương Thủy	Thôn 2, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy	Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Phú Sơn	2.800	200	1.600	1.000
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Thuận Thiên, thị xã Hương Thủy	Phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Thủy	7.100	3.600		3.500
II	**Huyện Quảng Điền**			**7.900**	**3.600**	**1.700**	**2.600**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thuận, huyện Quảng Điền	Thôn Hà Cảng, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền	Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thuận	2.900	1.900		1.000
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã sản xuất dịch vụ nông nghiệp Đông Phú, huyện Quảng Điền	Thôn Mỹ Xá, xã Quảng An, huyện Quảng Điền	Hợp tác xã sản xuất dịch vụ nông nghiệp Đông Phú	2.500	1.700		800
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã sản xuất dịch vụ nông nghiệp Đông Vinh, huyện Quảng Điền	Thôn Sơn Tùng, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền	Hợp tác xã sản xuất dịch vụ nông nghiệp Đông Vinh	2.500		1.700	800
III	**Huyện Phong Điền**			**7.200**	**3.700**	**-**	**3.500**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp Hòa Mỹ, huyện Phong Điền	Thôn Hòa Mỹ xã Hòa Mỹ, huyện Phong Điền	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Phong Điền	4.500	2.000		2.500

TT	Dự án thành phần	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Tổng cộng (tr.đồng)	Nguồn vốn		
					NSTW	NS tỉnh	HTX, khác
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp An Lỗ, huyện Phong Điền	Thôn An Lỗ, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp An Lỗ	2.700	1.700		1.000
IV	**Huyện Phú Vang**			**5.400**	**-**	**3.400**	**2.000**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp Phú Hồ, huyện Phú Vang	Thôn Tây Hồ, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang	Hợp tác xã nông nghiệp Phú Hồ	2.500		1.700	800
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp Vinh Xuân, huyện Phú Vang	Thôn Kế Võ, xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	Hợp tác xã nông nghiệp Vinh Xuân	2.900		1.700	1.200
V	**Huyện Nam Đông**			**6.200**	**1.800**	**1.700**	**2.700**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Thôn Xuân Phú, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Hợp tác xã Hương Phú	2.400		1.700	700
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật, huyện Nam Đông	Thôn 7 Hợp Hòa, xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Nam Đông	3.800	1.800		2.000
VI	**Huyện A Lưới**			**5.500**	**3.000**	**-**	**2.500**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Hương Phong, huyện A Lưới	Xã Hương Phong, huyện A Lưới	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện A Lưới	5.500	3.000		2.500
VII	**Huyện Phú Lộc**			**7.800**	**2.300**	**1.500**	**4.000**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Hòa Lộc, huyện Phú Lộc	Thôn Hòa Lộc, xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Phú Lộc	5.500	2.300		3.200
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp Nam Sơn, huyện Phú	Thôn Vinh Sơn, xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc	Hợp tác xã nông nghiệp Nam Sơn	2.300		1.500	800
VIII	**Thị xã Hương Trà**			**3.300**	**-**	**1.800**	**1.500**

TT	Dự án thành phần	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Tổng cộng (tr.đồng)	Nguồn vốn		
					NSTW	NS tỉnh	HTX, khác
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Hương Vân, thị xã Hương Trà	Tổ dân phố Lại Bằng 2, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà	3.300		1.800	1.500
IX	**Thành phố Huế**			**2.600**	**-**	**1.800**	**800**
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà kho, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp Hương Thọ, thành phố Huế	Thôn Liên Bằng, xã Hương Thọ, thành phố Huế	Hợp tác xã nông nghiệp Hương Thọ	2.600		1.800	800
X	Dự án đầu tư xây dựng trang tin điện tử chung cho các HTX trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Liên minh HTX tỉnh Thừa Thiên Huế	**1.500**		**1.500**	
	Tổng cộng			**60.100**	**20.000**	**15.000**	**25.100**